

Khi thảm họa xảy ra, sẽ rất khó để liên lạc qua điện thoại do hạn chế về cuộc gọi, v.v...
Hãy chuẩn bị sẵn nhiều phương thức liên lạc để ngay cả khi một phương thức không khả dụng, bạn vẫn có thể sử dụng phương thức khác mà không bị bối rối.

Phát hành tháng
3/2022

Các quy tắc liên lạc gia đình đã quyết định trước

- Phương thức liên lạc khi có thảm họa
- Địa điểm lánh nạn (tập trung) của gia đình khi khẩn cấp
- Địa điểm cất giữ giấy ghi chú có ghi nơi sẽ đến

① _____
② _____
③ _____

Thông tin liên hệ của các thành viên gia đình hoặc người mà bạn muốn xác nhận an toàn.

Họ tên	Họ tên	Họ tên
Số điện thoại để bàn	Số điện thoại để bàn	Số điện thoại để bàn
Số điện thoại di động	Số điện thoại di động	Số điện thoại di động
E-mail	E-mail	E-mail

Nhóm máu, thông tin liên hệ của nơi làm việc, trường học, thuốc thường dùng, v.v...

Cột ghi chú

Thông tin liên lạc khi khẩn cấp

- Cứu hỏa – Cấp cứu ☎ 119
- Cảnh sát ☎ 110
- Tòa thị chính ☎ 048-964-2111 (Người đại diện)



Bạn cũng có thể tải về Sách hướng dẫn phòng chống thảm họa tổng hợp thành phố Koshigaya từ trang web chính thức của thành phố.

Sách hướng dẫn phòng chống thảm họa tổng hợp thành phố Koshigaya

Tìm kiếm



Văn phòng Quản lý khẩn hoảng
Ban Sông ngòi, Phòng Xây dựng
4-2-1 Koshigaya, Koshigaya-shi, Saitama-ken 343-8501



Sách hướng dẫn phòng chống thảm họa tổng hợp thành phố Koshigaya

Bản tiếng Việt
(ベトナム語版)



Gaya-chan -
Công dân đặc biệt của thành phố Koshigaya



Sách hướng dẫn phòng chống thảm họa tổng hợp thành phố Koshigaya cung cấp những thông tin về rủi ro thảm họa và biện pháp chuẩn bị ứng phó thảm họa ở thành phố Koshigaya, v.v... Chúng ta không biết thiên tai sẽ xảy ra khi nào, ở đâu. Điều quan trọng là bạn cần ý thức “tự bảo vệ tính mạng của chính mình”, và chuẩn bị ứng phó với thảm họa bằng cách nghĩ về “việc bản thân có thể làm”, “việc gia đình có thể làm”, “việc bạn có thể làm khi hợp tác với hàng xóm xung quanh”, v.v... từ trong sinh hoạt thường ngày.



Lũ lụt



Lốc xoáy



Động đất

Mục lục

Cách sử dụng sách hướng dẫn P2

Cẩm nang về thiệt hại do bão lũ

Nếu sông Tone tràn bờ P3

Bản đồ cảnh báo nguy hiểm lũ lụt (trường hợp sông Tone tràn bờ) P4

5 cấp độ của mức cảnh báo P5

Điểm quan trọng khi sơ tán P6

Cẩm nang về động đất

Bản đồ cường độ rung lắc P7

Về cường độ địa chấn P8

Động đất xảy ra! Tôi nên làm gì? P8

Cẩm nang về lốc xoáy và sấm sét

Bảo vệ bản thân khỏi lốc xoáy, sấm sét P9

Cẩm nang về biện pháp phòng chống thảm họa

Chuẩn bị cho khu vực bên trong và xung quanh nhà P10

Những thứ luôn chuẩn bị sẵn sàng P11

Thu thập thông tin P12

Bản đồ địa điểm lánh nạn/nơi lánh nạn

Bản đồ địa điểm lánh nạn/nơi lánh nạn ① (Phía Bắc) P13~14

Bản đồ địa điểm lánh nạn/nơi lánh nạn ② (Phía Tây Nam) P15~16

Bản đồ địa điểm lánh nạn/nơi lánh nạn ③ (Phía Đông Nam) P17~18

•Bản đồ cảnh báo nguy hiểm được lập dựa trên bản đồ các khu vực được giả định ngập lụt do Cục Phát triển Khu vực Kanto thuộc Bộ Đất đai, Hạ tầng, Giao thông, Du lịch Nhật Bản và tỉnh Saitama công bố, cũng như Khảo sát giả định chịu thiệt hại do động đất ở tỉnh Saitama năm 2012 và 2013, v.v...

Cách sử dụng sách hướng dẫn

● Trước khi thảm họa xảy ra (lúc bình thường)

- Hãy cùng gia đình quyết định trước địa điểm lánh nạn tùy theo thảm họa giả định (động đất, lũ lụt, hỏa hoạn quy mô lớn).
- Hãy thực hiện những biện pháp phòng chống thảm họa như chuẩn bị các vật dụng mang theo lúc khẩn cấp, chống đổ vỡ cho đồ nội thất, v.v...
- Hãy quyết định trước tuyến đường đi đến địa điểm lánh nạn.
- Hãy xác nhận trước địa điểm tập trung và cách liên lạc với gia đình.
- Hãy quyết định trước địa điểm lánh nạn từ nơi làm việc hoặc trường học.
- Hãy xác nhận cách thu thập thông tin và kiểm tra về sự an nguy.
- Hãy viết ra những điều mà gia đình bạn đã quyết định (trong “Các quy tắc liên lạc gia đình đã quyết định trước” ở bìa sau).



● Khi thảm họa xảy ra hoặc có nguy cơ xảy ra (trường hợp khẩn cấp)

- Trường hợp có mưa lớn hoặc động đất, hãy kiểm tra thông tin về thảm họa, địa điểm lánh nạn, v.v... bằng cách tham khảo “Các quy tắc liên lạc gia đình đã quyết định trước” ở bìa sau và “Thu thập thông tin và kiểm tra về sự an nguy” ở trang 12.



Sao bạn không thử mang theo bản đồ phòng chống thảm họa qua ứng dụng trên điện thoại thông minh (AvenzaMaps) nhỉ?

Avenza Maps là ứng dụng bản đồ ngoại tuyến có thể sử dụng trên điện thoại thông minh và máy tính bảng. Kho bản đồ gồm hơn 1,5 triệu bản đồ từ khắp nơi trên thế giới, trong đó có nhiều bản đồ mà bạn có thể tải xuống miễn phí. Ngay cả khi bản đồ đã tải xuống ở trạng thái không kết nối mạng, bạn vẫn có thể biết vị trí của mình bằng cách sử dụng GPS được tích hợp trong điện thoại thông minh.



Bản đồ của trang 7, 8, 13-18 có thể được tải xuống bằng cách quét mã vạch 2D

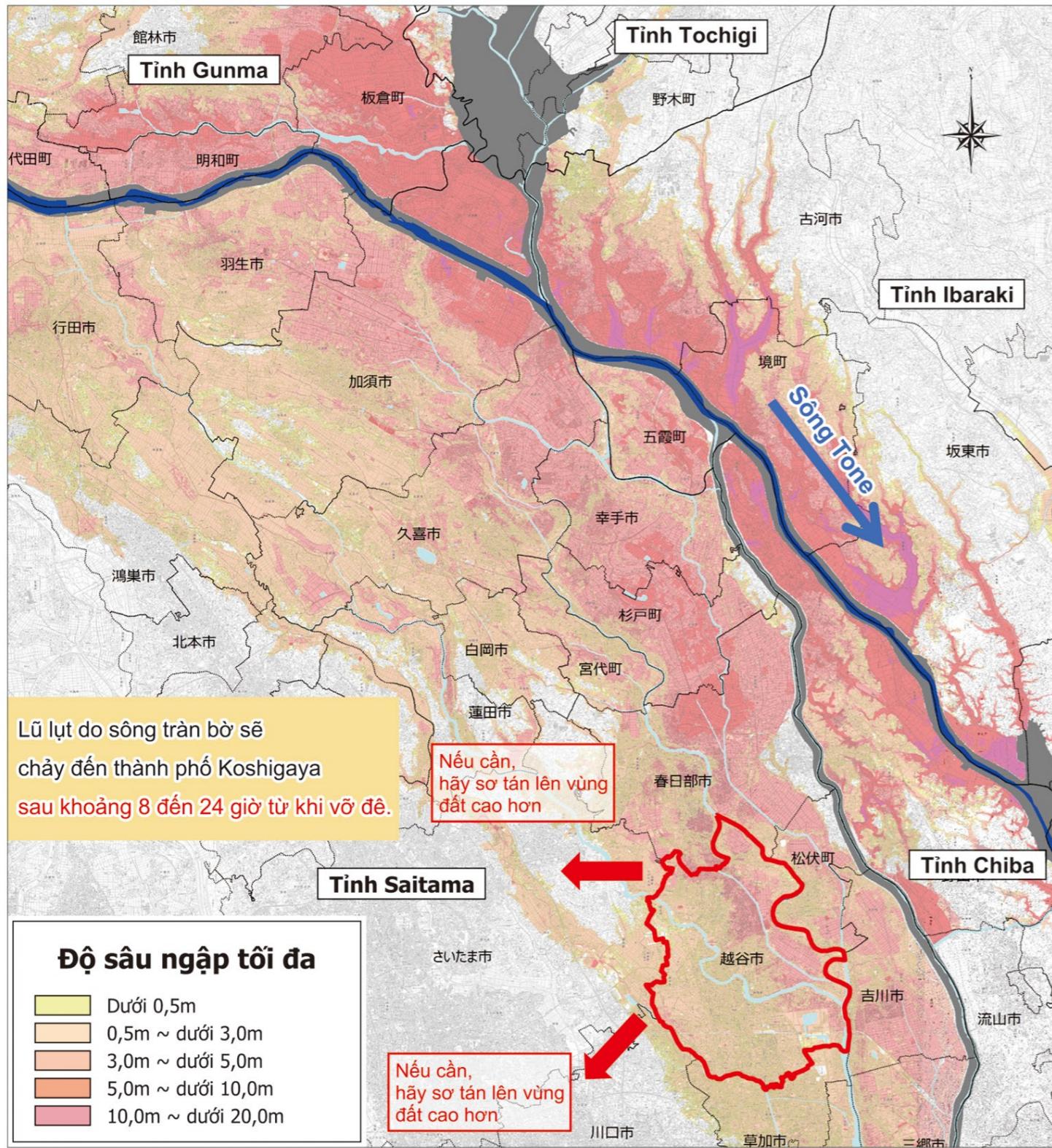


Nếu sông Tone tràn bờ

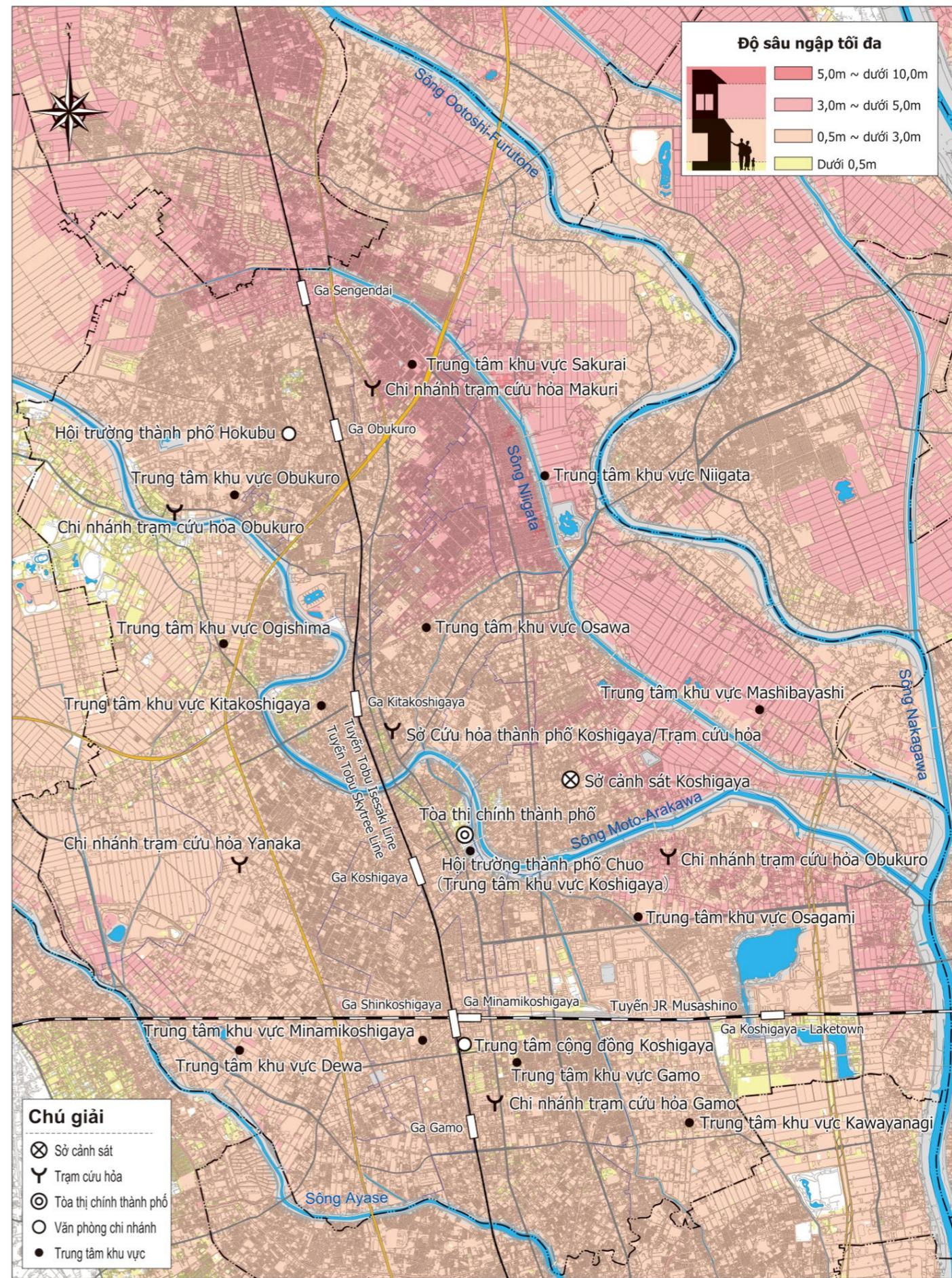
Về Bản đồ cảnh báo nguy hiểm lũ lụt này

Đây là bản đồ dự báo bằng mô phỏng về tình hình ngập lụt trong trường hợp sông Tone tràn bờ do lũ gây ra bởi lượng mưa có quy mô lớn nhất được giả định có thể xảy ra (khoảng 1 lần trong 1000 năm: tổng lượng mưa trong 72 giờ là 491mm). Sông Tone tràn bờ được dự báo sẽ gây thiệt hại nặng nề nhất cho thành phố Koshigaya, vì diện tích ngập lụt lớn và mực nước cũng sâu hơn các sông khác.

Hãy kiểm tra nơi bạn đang sống và độ cao mực nước khi sông tràn bờ bằng bản đồ.

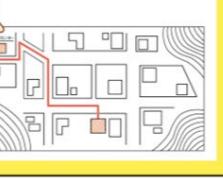


Bản đồ cảnh báo nguy hiểm lũ lụt (trường hợp sông Tone tràn bờ)



5 cấp độ của mức cảnh báo

Thông tin thời tiết và sơ tán sẽ được phát đi tùy theo tình hình như trong bảng dưới đây.

Mức cảnh báo	Hành động mọi người cần thực hiện	Thông tin thời tiết và sơ tán
5	Tình huống là một thảm họa đã xảy ra . Hãy thực hiện các hành động tối ưu để bảo vệ tính mạng của bản thân. 	Đảm bảo an toàn khẩn cấp (do thành phố Koshigaya ban bố)
4	Hãy nhanh chóng sơ tán khỏi những nơi nguy hiểm để đến địa điểm lánh nạn . Hãy sơ tán đến một địa điểm an toàn gần chỗ bạn hoặc nơi an toàn hơn trong nhà. 	Chỉ thị sơ tán (do thành phố Koshigaya ban bố)
3	Người cần nhiều thời gian để sơ tán thì hãy thực hiện sơ tán sớm . Những người khác hãy sẵn sàng chuẩn bị cho việc sơ tán. 	Sơ tán cho người cao tuổi, v.v... (do thành phố Koshigaya ban bố)
2	Hãy chuẩn bị di chuyển lên tầng 2 hoặc cao hơn trong nhà, và xác nhận hành động sơ tán của mình bằng bản đồ cảnh báo nguy hiểm , v.v... 	Cảnh báo thận trọng mưa lớn Cảnh báo thận trọng lũ lụt (Cơ quan Khí tượng Nhật Bản thông báo)
1	Hãy nâng cao tinh thần sẵn sàng ứng phó với thảm họa bằng cách kiểm tra trước thông tin thời tiết mới nhất, v.v... 	Thông tin cảnh báo sớm (Cơ quan Khí tượng Nhật Bản thông báo)

*Vui lòng lưu ý rằng các cảnh báo không nhất định sẽ được phát đi theo tuần tự này.

*Dù những thông tin này chưa được ban bố, nhưng nếu bạn cảm thấy bản thân gặp nguy hiểm, hãy bắt đầu sơ tán.

Điểm quan trọng khi sơ tán

Hãy thu thập thông tin phòng chống thảm họa và thông tin thời tiết, thực hiện các hành động sơ tán phù hợp theo tình hình.

Sơ tán tại nhà hoặc sơ tán trên cao - **di chuyển lên các tầng trên** trong nhà của bạn hay trong một tòa nhà kiên cố gần đó cũng là một trong những hành động sơ tán hiệu quả.



Nếu bạn có người thân hoặc người quen đang sống ở một nơi an toàn và bạn có thể đến lánh nạn, hãy xem xét việc **sơ tán đến nơi ở an toàn của người thân, người quen đó, v.v...** như một hướng sơ tán diện rộng.

Sơ tán khẩn cấp! Tôi nên làm gì?

■ Thu thập thông tin chính xác

Hãy thu thập những thông tin mới nhất liên quan đến cảnh báo, thông tin thời tiết và sơ tán qua tivi, radio, điện thoại thông minh, v.v...



■ Tránh sơ tán bằng xe ô tô

Hạn chế sơ tán bằng xe ô tô hết mức có thể, vì đường sá có thể bị ngập khiến xe không di chuyển được, hoặc cản trở lưu thông của các phương tiện khẩn cấp.



■ Mặc trang phục dễ vận động khi sơ tán

Khi sơ tán, hãy mặc trang phục dễ vận động. Xăng đan và ủng không phù hợp khi đi sơ tán, vì vậy hãy mang giày thể thao.



■ Sơ tán đến một tòa nhà cao gần chỗ bạn

Hãy sơ tán đến một nơi cao hoặc các tầng trên trong một tòa nhà kiên cố gần chỗ bạn và đợi cứu hộ.

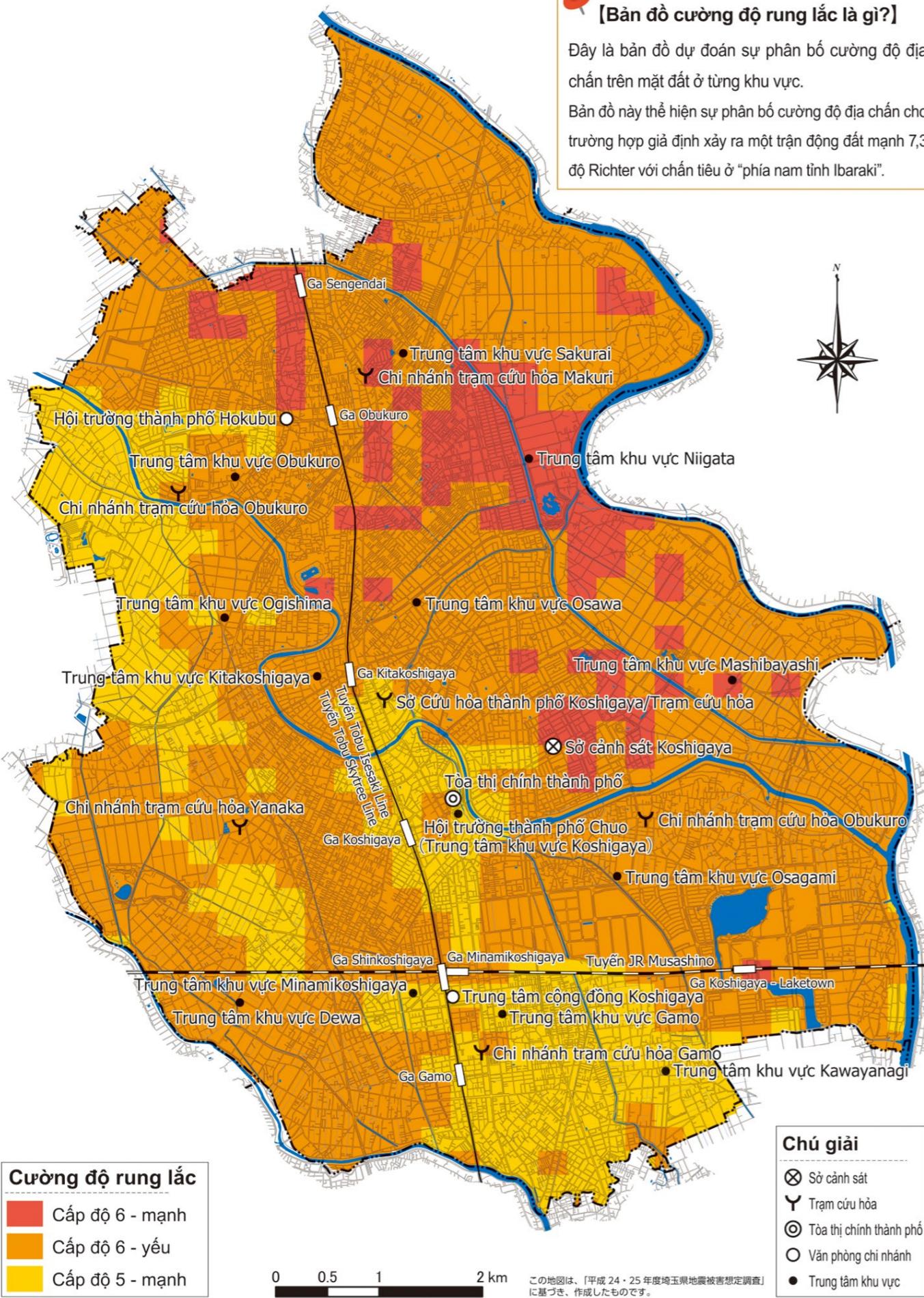


■ Không đến gần những nơi nguy hiểm như sông, v.v...

Hạn chế làm những hành động như đến gần sông, kênh mương để xem tình hình, v.v... vì rất nguy hiểm.



Bản đồ cường độ rung lắc



Về cường độ địa chấn



Động đất xảy ra! Khi đó nên làm gì?

Khi bạn cảm nhận được rung lắc mạnh, việc ưu tiên hàng đầu là đảm bảo an toàn cho bản thân. Sau đó, hãy kiểm tra tình hình xung quanh, v.v..., và nếu có nguy hiểm thì hãy đến địa điểm lánh nạn.

Nếu bạn đang ở nhà



1 Trước tiên, hãy đảm bảo an toàn cho bản thân

Khi bạn cảm nhận được rung lắc mạnh khiến mình không thể đứng vững, trước tiên hãy nấp dưới bàn làm việc, bàn ăn chắc chắn, v.v... Nếu gần bạn có gối, v.v..., hãy sử dụng để bảo vệ đầu.



2 Tắt hết lửa

Khi rung lắc ngừng, hãy tắt lửa ở các thiết bị dùng gas, lò sưởi, v.v... Hãy khóa van gas chính và rút phích cắm của các thiết bị điện.



3 Đảm bảo lối thoát

Rung lắc có thể khiến khung cửa, v.v... bị biến dạng, làm bạn không thể mở cửa. Hãy mở sẵn cửa ra vào nhà, cửa phòng, cửa sổ, v.v... để bạn có thể thoát ra bất cứ lúc nào.



4 Bình tĩnh hành động

Hãy nắm thông tin chính xác qua tivi, radio và kiểm tra thông tin thảm họa do thành phố Koshigaya cung cấp. Nếu nhà bạn nguy hiểm, hãy sơ tán đến địa điểm lánh nạn.

Nếu bạn đang trên đường

Tránh xa những công trình kiến trúc như tòa nhà, v.v..., bảo vệ đầu của bạn bằng vật dụng mang theo hoặc dùng cả hai tay.



Nếu bạn đang lái xe ô tô

Hãy giảm tốc độ dần dần và đỗ xe ở bên trái đường. Hãy để chìa khóa cắm trên xe khi đi sơ tán. Đừng quên mang theo những vật có giá trị của mình.



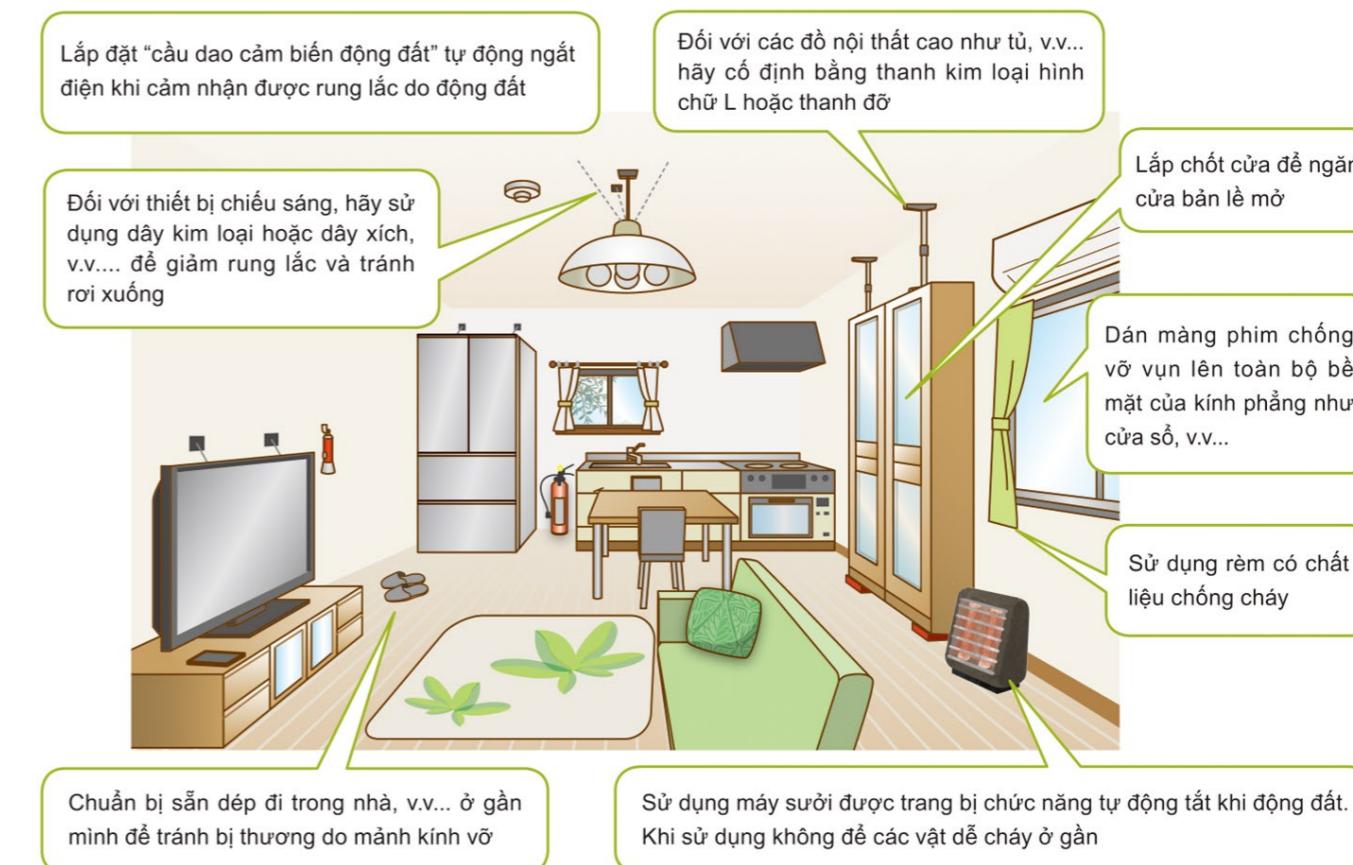
Bảo vệ bản thân khỏi lốc xoáy, sấm sét

Trong những trường hợp như vậy, lốc xoáy hoặc sấm sét có nguy cơ xảy ra



Những điều cần chuẩn bị để phòng chống thảm họa

Các mục chuẩn bị và kiểm tra trong nhà



Bảo vệ bản thân khỏi lốc xoáy

Lốc xoáy xảy ra đột ngột. Hãy tìm hiểu các đặc điểm của lốc xoáy và nhanh chóng thực hiện hành động bảo vệ bản thân.

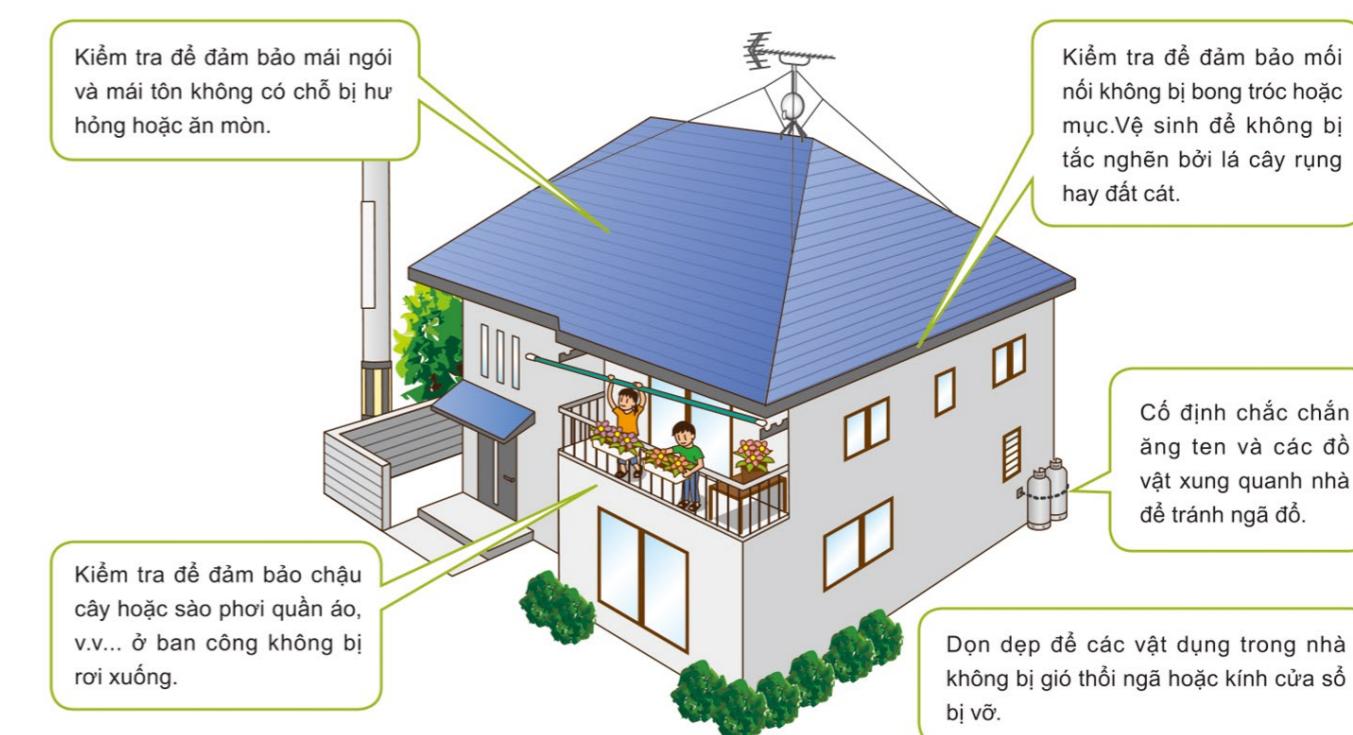
Nếu bạn đang ở bên trong tòa nhà



Nếu bạn đang ở bên ngoài



Các mục chuẩn bị và kiểm tra ngoài trời



Những thứ luôn chuẩn bị sẵn sàng

Lánh nạn tại ngôi nhà quen thuộc của mình sẽ an tâm hơn khi sinh hoạt với người lạ tại nơi lánh nạn. Điều quan trọng là ngay từ những ngày bình thường phải luôn chuẩn bị để có thể sẵn sàng lánh nạn tại nhà.



Chuẩn bị lượng **nước uống và thực phẩm đủ dùng trong tối thiểu là 3 ngày**, hoặc 7 ngày nếu có thể. **Tiêu chuẩn nước uống cho 1 người/ngày là 3 lít.**

Những vật dụng cần có ở nhà

Thực phẩm dự trữ (thức ăn có thể bảo quản lâu)	Nước uống	Nhà vệ sinh khi không thể sử dụng nước, v.v...
Sản phẩm dùng để vệ sinh (khăn giấy, giấy vệ sinh, v.v...)	Thiết bị chiếu sáng (đèn pin, đèn pin đội đầu, v.v...)	Bếp ga

Những vật dụng cần mang theo khi đi sơ tán

Nếu nhà bạn bị thiệt hại do thảm họa, bạn sẽ phải sống ở nơi lánh nạn. Sẽ mất một thời gian để vật phẩm cứu trợ được gửi đến. Hãy sắp xếp sẵn thường dùng và các vật dụng hằng ngày thường sử dụng, v.v... để dùng làm vật dụng mang theo khi khẩn cấp có thể mang đi ngay.

Tiền mặt	Hộ chiếu, giấy tờ tùy thân	Khẩu trang, dung dịch sát khuẩn	Thuốc thường dùng, sổ tay dùng thuốc	Radio di động	Thực phẩm dự trữ, nước uống (500ml)

Khăn, đồ đi mưa	Khăn ướt lau người	Bàn chải đánh răng	Pin sạc dự phòng	Túi đi vệ sinh khẩn cấp	Đồ lót, quần áo để thay đổi

Thu thập thông tin

Trong trường hợp xảy ra thảm họa hoặc có nguy cơ xảy ra thảm họa, thành phố Koshigaya sẽ công bố thông tin liên quan đến việc sơ tán. Bạn có thể xem thông tin sơ tán và thông tin thảm họa trên tivi, radio và trang web, v.v..., vì vậy hãy tìm hiểu cách thu thập thông tin ngay từ những ngày bình thường để có thể cập nhật thông tin nhanh chóng khi thảm họa xảy ra.

Ứng dụng trên điện thoại thông minh “Phòng chống thảm họa Koshigaya”

Thông tin có thể xem trên ứng dụng phòng chống thảm họa

- Nhận được các phát sóng của mạng phát thanh vô tuyến của hành chính về thiên tai (nhận ở dạng văn bản, chức năng đọc bằng giọng nói)
- Thu được thông tin phòng chống thảm họa (cảnh báo/cảnh báo thận trọng về thời tiết, cảnh báo sớm động đất, thông tin cung cấp độ động đất, nhận cảnh báo L-ALERT)
- Tìm kiếm nơi lánh nạn (hiển thị thông tin tuyến đường bằng GPS, hiển thị AR)
- Xem bản đồ nguy cơ (lũ lụt, động đất)
- Đăng ký thông tin an ninh
- Đường dẫn đến trang web (trang web thành phố Koshigaya, Twitter, hệ thống quản lý thông tin thảm họa, v.v...)
- Thời tiết trong ngày



Mạng phát thanh vô tuyến của hành chính về thiên tai

Thành phố Koshigaya đã lắp loa ngoài trời cho mạng phát thanh vô tuyến của hành chính về thiên tai tại 140 địa điểm, và khi xảy ra thảm họa, chúng tôi sẽ thông báo những thông tin quan trọng từ thành phố như thông tin sơ tán, v.v... Ngoài ra, bạn có thể xem các nội dung được phát sóng từ mạng phát thanh vô tuyến của hành chính về thiên tai trên nhiều phương tiện truyền thông khác nhau.



Tivi NHK General 1ch

Trên tivi có hỗ trợ phát sóng dữ liệu, nếu nhấn nút **d**, sẽ hiển thị thông tin thời tiết và thông tin thảm họa.



Dịch vụ trả lời điện thoại tự động 048-962-5333

*Có tính phí gọi điện thoại.
Bạn có thể nghe nội dung phát sóng của mạng phát thanh vô tuyến của hành chính về thiên tai qua điện thoại.



NHK WORLD-JAPAN

NHK WORLD-JAPAN là dịch vụ quốc tế của NHK. Truyền thông tin bằng nhiều ngôn ngữ thông qua tivi, radio và Internet.

▶ <https://www3.nhk.or.jp/nhkworld/vi/>



Links for Multilingual News & BOSAI Info
▶ https://www3.nhk.or.jp/nhkworld/en/multilingual_links/vi.html



Thông tin cũng được gửi từ trang chủ v.v...



Trang web chính thức của thành phố



Mail của thành phố Koshigaya



*Khi thu thập thông tin, vui lòng lưu ý đối với những tin vịt và thông tin sai.



Twitter chính thức của thành phố Koshigaya



LINE chính thức của thành phố Koshigaya

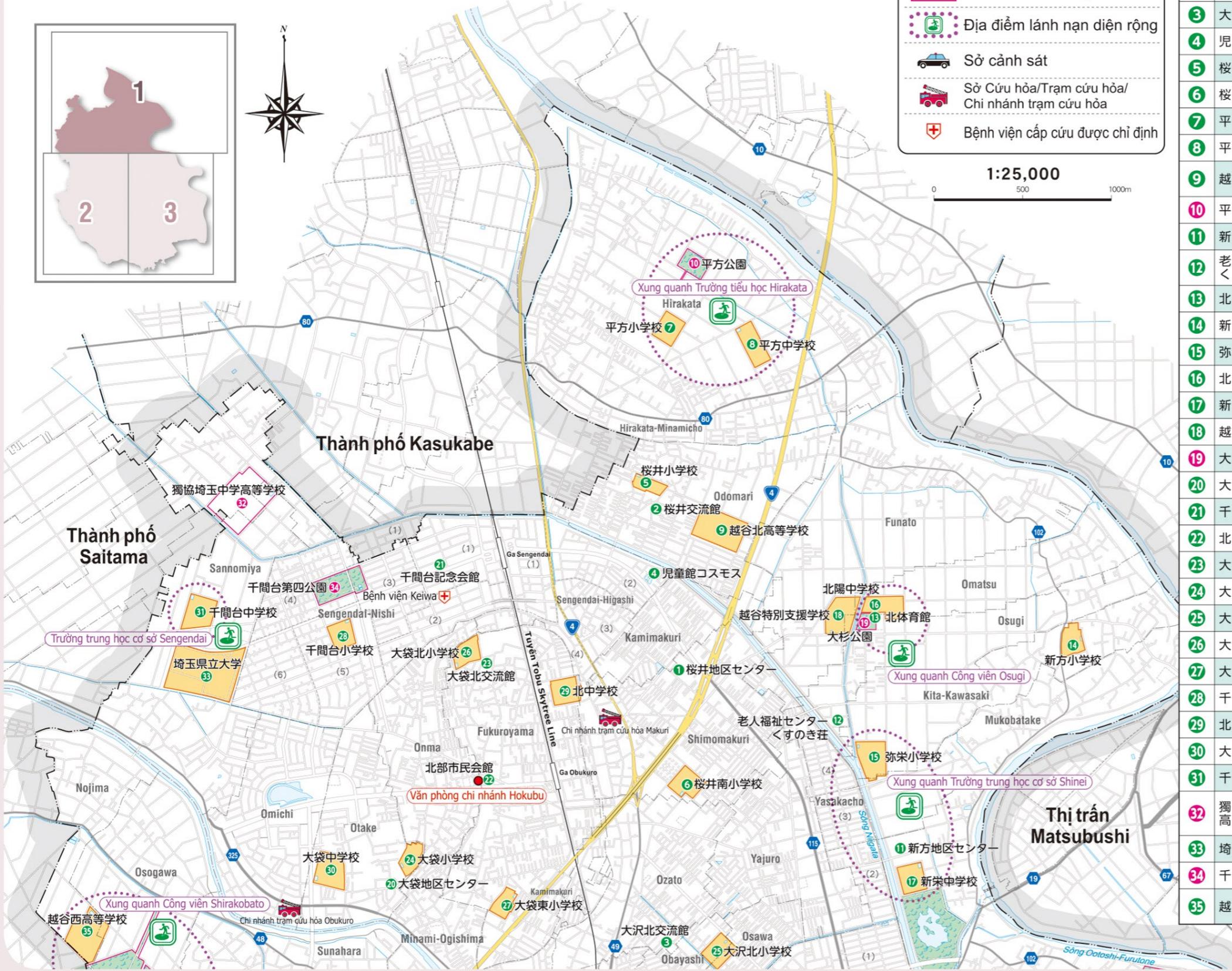
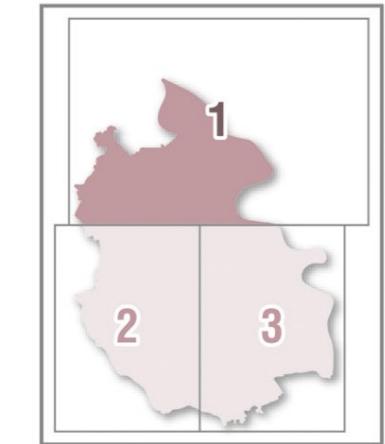


Địa điểm lánh nạn được chỉ định là gì?

Là cơ sở để lưu trú và sinh hoạt tạm thời trong trường hợp nhà của bạn bị thiệt hại do thảm họa.

Địa điểm lánh nạn khẩn cấp được chỉ định là gì?

Là địa điểm để tránh khỏi nguy hiểm trong trường hợp thảm họa xảy ra hoặc có nguy cơ xảy ra.



Địa điểm lánh nạn diện rộng là gì?

Là địa điểm bảo vệ tính mạng và cơ thể khỏi bức xạ nhiệt và khói trong trường hợp động đất lớn khi hỏa hoạn xảy ra nhiều lần và cháy lan rộng.

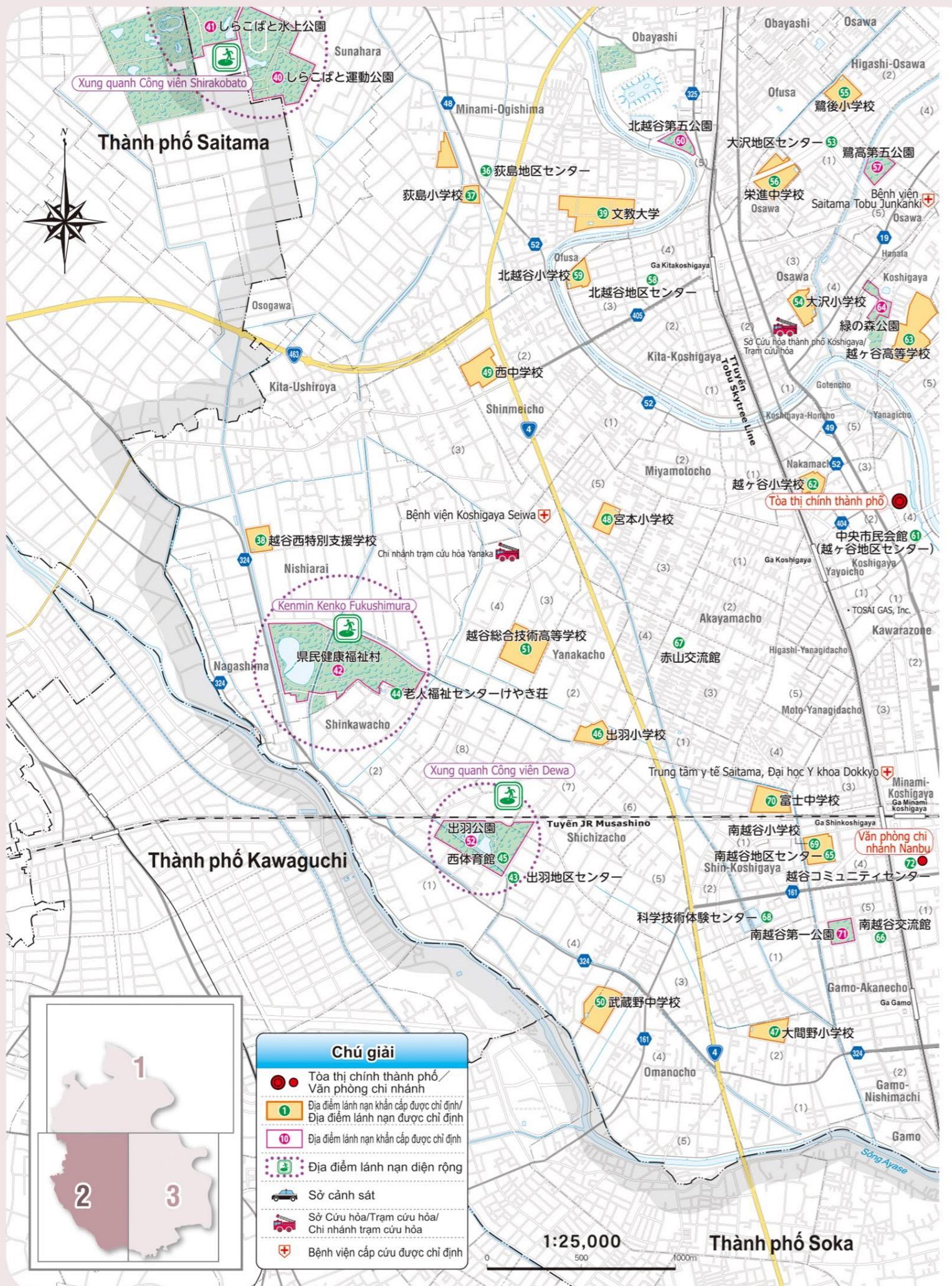
*Các địa điểm lánh nạn/nơi lánh nạn này được thành lập tùy theo tình hình thiệt hại do thảm họa gây ra, vì vậy không phải tất cả nơi lánh nạn sẽ được thành lập cùng lúc. Để biết tình hình thành lập, vui lòng xem thông tin được phát từ thành phố Koshigaya.

Bản đồ địa điểm lánh nạn/nơi lánh nạn ①(Phía Bắc)

Địa điểm lánh nạn khẩn cấp được chỉ định/Địa điểm lánh nạn được chỉ định

Số	Tên	Địa chỉ	Địa điểm lánh nạn khẩn cấp được chỉ định	Địa điểm lánh nạn được chỉ định
1	桜井地区センター	Trung tâm khu vực Sakurai	792-1 Shimomakuri	○ ○ ○ ○ ○
2	桜井交流館	Trung tâm văn hóa Sakurai	730-2 Odomari	○ ○ ○ ○ ○
3	大沢北交流館	Trung tâm văn hóa Osawa-kita	326-1 Ozato	○ ○ ○ ○ ○
4	児童館コスモス	Nhà thiếu nhi Cosmos	2-9 Sengendai-Higashi	○ ○ ○ ○ ○
5	桜井小学校	Trường tiểu học Sakurai	1140 Odomari	○ ○ ○ ○ ○
6	桜井南小学校	Trường tiểu học Sakurai-minami	226 Shimomakuri	○ ○ ○ ○ ○
7	平方小学校	Trường tiểu học Hirakata	2784 Hirakata	○ ○ ○ ○ ○
8	平方中学校	Trường trung học cơ sở Hirakata	2115 Hirakata	○ ○ ○ ○ ○
9	越谷北高等学校	Trường trung học phổ thông Koshigaya-kita	500-1 Odomari	○ ○ ○ ○ ○
10	平方公園	Công viên Hirakata	2402 Hirakata	○ ○ ○ ○ ○
11	新方地区センター	Trung tâm khu vực Niigata	470-1 Oyoshi	○ ○ ○ ○ ○
12	老人福祉センターくすのき荘	Trung tâm phúc lợi người cao tuổi Kusunoki-So	655 Osugi	○ ○ ○ ○ ○
13	北体育館	Phòng thể dục Kita	510 Osugi	○ ○ ○ ○ ○
14	新方小学校	Trường tiểu học Niigata	178 Kita-Kawasaki	○ ○ ○ ○ ○
15	弥栄小学校	Trường tiểu học Yasaka	725 Kita-Kawasaki	○ ○ ○ ○ ○
16	北陽中学校	Trường trung học cơ sở Hokuyo	450 Omatsu	○ ○ ○ ○ ○
17	新栄中学校	Trường trung học cơ sở Shunei	435 Oyoshi	○ ○ ○ ○ ○
18	越谷特別支援学校	Trường hỗ trợ đặc biệt Koshigaya	500 Funato	○ ○ ○ ○ ○
19	大杉公園	Công viên Osugi	518 Osugi	○ ○ ○ ○ ○
20	大袋地区センター	Trung tâm khu vực Obukuro	160-2 Otake	○ ○ ○ ○ ○
21	千間台記念会館	Hội trường lưu niệm Sengendai	1-9-9 Sengendai-Nishi	○ ○ ○ ○ ○
22	北部市民会館	Hội trường thành phố Hokubu	181-1 Onma	○ ○ ○ ○ ○
23	大袋北交流館	Trung tâm văn hóa Obukuro-kita	565-4 Fukuroyama	○ ○ ○ ○ ○
24	大袋小学校	Trường tiểu học Obukuro	147 Otake	○ ○ ○ ○ ○
25	大沢北小学校	Trường tiểu học Osawa-kita	580 Obayashi	○ ○ ○ ○ ○
26	大袋北小学校	Trường tiểu học Obukuro-kita	515 Fukuroyama	○ ○ ○ ○ ○
27	大袋東小学校	Trường tiểu học Obukuro-higashi	1750 Fukuroyama	○ ○ ○ ○ ○
28	千間台小学校	Trường tiểu học Sengendai	5-4 Sengendai-Nishi	○ ○ ○ ○ ○
29	北中学校	Trường trung học cơ sở Kita	870 Fukuroyama	○ ○ ○ ○ ○
30	大袋中学校	Trường trung học cơ sở Obukuro	236 Otake	○ ○ ○ ○ ○
31	千間台中学校	Trường trung học cơ sở Sengendai	1141 Sannomiya	○ ○ ○ ○ ○
32	獨協埼玉中学校	Trường trung học cơ sở và trung học phổ thông Dokkyo Saitama	316 Onma-Shinden	○ ○ ○ ○ ○
33	埼玉県立大学	Đại học tỉnh Saitama	820 Sannomiya	○ ○ ○ ○ ○
34	千間台第四公園	Công viên Sengendai Daiyon	4-2 Sengendai-Nishi	○ ○ ○ ○ ○
35	越谷西高等学校	Trường trung học phổ thông Koshigaya-nishi	460-1 Nojima	○ ○ ○ ○ ○

「この地図の作成に当たっては、国土地理院長の承認を得て、同院発行の数値地図(国土基本情報電子国土基本情報)、数値地図(国土基本情報電子国土基本情報)及び数値地図(国土基本情報電子国土基本情報)を用いた。(承認番号 平29情報 第413号)」



Bản đồ địa điểm lánh nạn/nơi lánh nạn ②(Phía Tây Nam)



Địa điểm lánh nạn khẩn cấp được chỉ định/Địa điểm lánh nạn được chỉ định

Số	Tên	Địa chỉ	Địa điểm lánh nạn khẩn cấp được chỉ định			Địa điểm lánh nạn được chỉ định
			đóng đất	lũ lụt	hỏa hoạn	
③6	荻島地区センター	Trung tâm khu vực Ogishima	190-1 Minami-Ogishima	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
③7	荻島小学校	Trường tiểu học Ogishima	902 Minami-Ogishima	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
③8	越谷西特別支援学校	Trường hỗ trợ đặc biệt Koshigaya-nishi	850-1 Nishiarai	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
③9	文教大学	Đại học Bunkyo	3337 Minami-Ogishima	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
④0	しらこばと運動公園	Công viên thể thao Shirakabato	39 Sunahara	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
④1	しらこばと水上公園	Công viên nước Shirakabato	985 Osogawa	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
④2	県民健康福祉村	Kenmin Kenko Fukushimura	82 Kita-Ushiroya	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
④3	出羽地区センター	Trung tâm khu vực Dowa	4-248-1 Shichizacho	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
④4	老人福祉センターけやき荘	Trung tâm phúc lợi người cao tuổi Keyaki-So	2-55 Shinkawacho	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
④5	西体育館	Nhà thi đấu Nishi	4-223 Shichizacho	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
④6	出羽小学校	Trường tiểu học Dowa	2-69 Yanakacho	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
④7	大間野小学校	Trường tiểu học Omano	2-115 Omanocho	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
④8	宮本小学校	Trường tiểu học Miyamoto	5-85 Miyamotocho	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
④9	西中学校	Trường trung học cơ sở Nishi	2-385 Shinmeicho	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
⑤0	武藏野中学校	Trường trung học cơ sở Musashino	4-357 Omanocho	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
⑤1	越谷総合技術高等学校	Trường trung học phổ thông Koshigaya-sogo-gijutsu	3-100-1 Yanakacho	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
⑤2	出羽公園	Công viên Dowa	4-222 Shichizacho	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
⑤3	大沢地区センター	Trung tâm khu vực Osawa	1-12-1 Higashi-Osawa	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
⑤4	大沢小学校	Trường tiểu học Osawa	2-13-21 Osawa	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
⑤5	鷺後小学校	Trường tiểu học Sagishiro	2-1-1 Higashi-Osawa	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
⑤6	栄進中学校	Trường trung học cơ sở Eishin	659-1 Osawa	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
⑤7	鷺高第五公園	Công viên Sagitaka Daigo	5-10 Higashi-Osawa	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
⑤8	北越谷地区センター	Trung tâm khu vực Kita-koshigaya	4-8-35 Kita-Koshigaya	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
⑤9	北越谷小学校	Trường tiểu học Kita-koshigaya	3-10-38 Kita-Koshigaya	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
⑥0	北越谷第五公園	Công viên Kita-koshigaya Daigo	5-482 Kita-Koshigaya	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
⑥1	中央市民会館	Hội trường thành phố Chuo	4-1-1 Koshigaya	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
⑥2	越ヶ谷小学校	Trường tiểu học Koshigaya	1-41 Nakamachi	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
⑥3	越ヶ谷高等学校	Trường trung học phổ thông Koshigaya	2788-1 Koshigaya	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
⑥4	緑の森公園	Công viên Midorinomori	2579 Koshigaya	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
⑥5	南越谷地区センター	Trung tâm khu vực Minami-koshigaya	4-21-1 Minami-Koshigaya	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
⑥6	南越谷交流館	Trung tâm văn hóa Minami-koshigaya	5-15-4 Minami-Koshigaya	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
⑥7	赤山交流館	Trung tâm văn hóa Akayama	3-128-1 Akayamacho	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
⑥8	科学技術体験センター	Bảo tàng Khoa học và Công nghệ Koshigaya	1-59 Shin-Koshigaya	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
⑥9	南越谷小学校	Trường tiểu học Minami-koshigaya	4-21-1 Minami-Koshigaya	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
⑦0	富士中学校	Trường trung học cơ sở Fuji	1-85 Shin-Koshigaya	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
⑦1	南越谷第一公園	Công viên Minami-koshigaya Daiichi	5-21 Minami-Koshigaya	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
⑦2	越谷コミュニティセンター	Trung tâm cộng đồng Koshigaya	1-2876-1 Minami-Koshigaya	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>



Bản đồ địa điểm lánh nạn/nơi lánh nạn ③(Phía Đông Na)



Địa điểm lánh nạn khẩn cấp được chỉ định/Địa điểm lánh nạn được chỉ định

Số	Tên	Địa chỉ	Địa điểm lánh nạn khẩn cấp được chỉ định	Địa điểm lánh nạn được chỉ định		
			đông đất	lũ lụt	hỏa hoạn	Địa điểm lánh nạn
73	増林地区センター	Trung tâm khu vực Mashibayashi	3-4-1 Mashibayashi	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
74	老人福祉センターゆりのき荘	Trung tâm phúc lợi người cao tuổi Yurinoki-So	3-2-2 Mashibayashi	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
75	総合体育館	Nhà thi đấu đa năng	2-33 Mashibayashi	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
76	東小林記念会館	Hội trường lưu niệm Higashikobayashi	3-10-7 Higashi-Koshigaya	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
77	増林小学校	Trường tiểu học Mashibayashi	2-512 Mashibayashi	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
78	東越谷小学校	Trường tiểu học Higashi-koshigaya	6-1040 Higashi-Koshigaya	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
79	花田小学校	Trường tiểu học Hanata	4-14-1 Hanata	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
80	城ノ上小学校	Trường tiểu học Shironoue	6066-1 Mashibayashi	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
81	東中学校	Trường trung học cơ sở Higashi	9-3160 Higashi-Koshigaya	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
82	越谷東高等学校	Trường trung học phổ thông Koshigaya-higashi	5670-1 Mashibayashi	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
83	東越谷第二公園	Công viên Higashi-koshigaya Daini	3-14 Higashi-Koshigaya	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
84	越谷総合公園	Công viên Koshigaya Sogo	3-1 Mashibayashi	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
85	増林公園	Công viên Mashibayashi	3989-2 Mashibayashi	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
86	蒲生地区センター	Trung tâm khu vực Gamo	33-16 Noboritocho	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
87	蒲生交流館	Trung tâm văn hóa Gamo	4-9 Gamo-Kotobukicho	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
88	南部交流館	Trung tâm văn hóa Nanbu	1-22-13 Minamicho	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
89	児童館ヒマワリ	Nhà thiếu nhi Himawari	11-35 Gamo-Asahicho	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
90	蒲生小学校	Trường tiểu học Gamo	1-75 Gamo-Asahicho	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
91	蒲生南小学校	Trường tiểu học Gamo-minami	1-8-1 Minamicho	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
92	南部第四公園	Công viên Nanbu Daiyon	3-8 Minamicho	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
93	川柳地区センター	Trung tâm khu vực Kawayanagi	2-485 Kawayanagicho	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
94	老人福祉センターひのき荘	Trung tâm phúc lợi người cao tuổi Hinoki-So	2-507-1 Kawayanagicho	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
95	南体育館	Nhà thi đấu Minami	4-20 Kawayanagicho	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
96	川柳小学校	Trường tiểu học Kawayanagi	1-471-1 Kawayanagicho	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
97	明正小学校	Trường tiểu học Meisei	1-401 Kawayanagicho	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
98	南中学校	Trường trung học cơ sở Minami	1-198 Kawayanagicho	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
99	光陽中学校	Trường trung học cơ sở Koyo	1-498 Kawayanagicho	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
100	越谷南高等学校	Trường trung học phổ thông Koshigaya-minami	7-9 Laketown	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
101	創明高等学校	Trường trung học phổ thông Eimei	7-2-1 Laketown	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
102	川柳公園	Công viên Kawayanagi	4-15-1 Kawayanagicho	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
103	大相模地区センター	Trung tâm khu vực Osagami	3-42-1 Sagamicho	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
104	大相模小学校	Trường tiểu học Osagami	2-1 Taiseicho	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
105	西方小学校	Trường tiểu học Nishikata	2-12-1 Nishikata	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
106	大相模中学校	Trường trung học cơ sở Osagami	3-165 Sagamicho	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
107	レイクタウンスポーツ公園	Công viên thể thao Laketown	5-10 Laketown	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
108	見田方遺跡公園	Công viên di tích Mitakata Iseki	8-2 Laketown	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
109	越谷流通公園	Công viên Koshigaya Ryutsu	3-4 Ryutsudanchi	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>
110	中央中学校	Trường trung học cơ sở Chuo	1-18-1 Miyamae	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>	<input type="radio"/>